

**KỲ THI CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
(CƠ BẢN VÀ NÂNG CAO)**

Khoá ngày: 19/08/ 2018
DANH SÁCH THÍ SINH DỰ THI

Stt	Sbd	Họ, chữ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới Tính	Dân Tộc	Ghi chú (giờ thi –Phòng máy)	
Ca thi 1-Phòng máy 1: 7 giờ 00 - Cơ Bản									
1	1CB01	Lê Tuấn	An	30/07/1992	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
2	1CB02	Tô Ngọc	Dung	20/04/1999	Sóc Trăng	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
3	1CB03	Lương Thu	Hà	27/04/1988	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
4	1CB04	Nguyễn Trung	Hiếu	29/06/1996	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
5	1CB05	Trần Trung	Hiếu	26/09/2000	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
6	1CB06	Phạm Thị Kim	Hoàng	12/08/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
7	1CB07	Nguyễn Thị Trút	Linh	26/07/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
8	1CB08	Nguyễn Khánh	Luân	17/11/1987	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
9	1CB09	Trần Huệ	Mi	13/08/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
10	1CB10	Đỗ Thị Ngọc	Nữ	10/08/1993	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
11	1CB11	Nguyễn Kim	Ngân	25/12/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
12	1CB12	Lê Thị Kim	Ngân	11/04/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
13	1CB13	Hồ Thị Kim	Ngân	10/08/1996	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
14	1CB14	Trương Văn	Ngôn	28/12/1962	TP.HCM	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
15	1CB15	Lê Hữu	Nhân	14/03/1996	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
16	1CB16	Đặng Thế	Nhân	17/02/1995	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
17	1CB17	Nguyễn Thị Thanh	Nhi	16/10/1996	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
18	1CB18	Phạm Thị Hồng	Nhung	20/10/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
19	1CB19	Nguyễn Thị Cẩm	Nhung	10/01/1997	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
20	1CB20	Nguyễn Thị Thúy	Oanh	19/12/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
21	1CB21	Nguyễn Thị Thu	Phương	1971	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
22	1CB22	Lê Thị	Phượng	1982	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
23	1CB23	Đặng Tổ	Quyên	07/03/1996	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
24	1CB24	Nguyễn Minh	Sang	24/02/1997	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
25	1CB25	Đỗ Duy	Tân	23/04/1992	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
26	1CB26	Nguyễn Thanh	Tú	07/04/1987	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
27	1CB27	Nguyễn Thanh	Tùng	11/11/1992	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
28	1CB28	Trần Thị Thanh	Tuyền	25/03/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
29	1CB29	Phạm Ngọc	Tuyền	05/05/1986	Tây Ninh	Nữ	Kinh	7:00	P.Máy 1
30	1CB30	Trần Văn	Thành	27/07/1979	Tây Ninh	Nam	Kinh	7:00	P.Máy 1
Ca thi 2-Phòng máy 1: 9 giờ 30 - Cơ Bản									
31	2CB01	Lê Thị	Diễm	01/12/1998	Phú Yên	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
32	2CB02	Nguyễn Thành	Đạt	23/04/1993	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:30	P.Máy 1
33	2CB03	Nguyễn Khoa	Đăng	09/09/1969	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:30	P.Máy 1
34	2CB04	Nguyễn Thị Cẩm	Giang	05/10/1998	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
35	2CB05	Phạm Thị Thanh	Hương	01/05/1983	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
36	2CB06	Lê Nguyễn Hiền	Thanh	12/10/2005	Tp.HCM	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1

Sтт	Sbd	Họ, chữ lót	Tên	Ngày sinh	Nơi sinh	Giới Tính	Dân Tộc	Ghi chú (giờ thi –Phòng máy)	
37	2CB07	Phan Sỹ	Thế	10/06/1988	Nghệ An	Nam	Kinh	9:30	P.Máy 1
38	2CB08	Nguyễn Đăng	Thịnh	24/07/1989	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:30	P.Máy 1
39	2CB09	Nguyễn Nguyên	Thủ	02/05/1999	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:30	P.Máy 1
40	2CB10	Cao Hoài	Thuận	15/06/1991	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:30	P.Máy 1
41	2CB11	Đỗ Thị Thanh	Thùy	28/08/1997	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
42	2CB12	Nguyễn Thị Quỳnh	Trâm	16/04/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
43	2CB13	Lê Thảo	Trinh	05/09/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
44	2CB14	Nguyễn Vũ	Trọng	08/08/1992	TP.HCM	Nam	Kinh	9:30	P.Máy 1
45	2CB15	Nguyễn Huỳnh Thanh	Trúc	08/06/1994	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
46	2CB16	Võ Thu	Vân	15/01/1996	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
47	2CB17	Lê Đỗ Quang	Vinh	02/01/2001	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:30	P.Máy 1
48	2CB18	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	16/11/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
49	2CB19	Nguyễn Thị Trúc	Loan	14/08/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
50	2CB20	Nguyễn Hoàng	Oanh	17/09/1997	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
51	2CB21	Nguyễn Lê Mai	Thanh	12/04/2001	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
52	2CB22	Nguyễn Văn	Cầm	15/11/1976	Tây Ninh	Nam	Kinh	9:30	P.Máy 1
53	2CB23	Lâm Văn	Phước	07/04/1968	Campuchia	Nam	Kinh	9:30	P.Máy 1
Ca thi 2-Phòng máy 1:					9 giờ 30 - Nâng Cao				
54	2NC01	Hồ Ngọc	Như	25/08/2000	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
55	2NC02	Nguyễn Hoàng Kim	Phụng	18/06/1997	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1
56	2NC03	Nguyễn Hoàng Kim	Trân	26/11/1999	Tây Ninh	Nữ	Kinh	9:30	P.Máy 1

Danh sách có 56 thí sinh đủ điều kiện dự thi
Trong đó có 53 thí cơ bản và 03 thí nâng cao

TP Tây Ninh, ngày 13 tháng 08 năm 2018

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
(Đã ký)

Trần Lệ Uyên